

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày 25-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân, bà Lê Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 108/2023/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/HSST-QĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Hán Thị Thùy L; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 25-02-1985 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hán Minh C, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị L1 sinh năm 1958; có chồng: Hà Đình V sinh năm 1981; có 02 con: Con lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12-10-2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Y. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Phạm Thúy H - Sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ I, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Nguyễn Thị N – Sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ I, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Hán Minh S – Sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2019, Hán Thị Thùy L được bố đẻ là ông Hán Minh C tặng cho một thửa đất có diện tích 77 m² tại thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Yên Bái. Do cần tiền để làm thủ tục sang tên, tách thửa mảnh đất nên L liên hệ với bà Nguyễn Thị N để hỏi vay tiền, bà N đã cho L vay. Đến tháng 11-2019 L đã được UBND huyện T, tỉnh Yên Bái cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên Hán Thị Thùy L, sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất L làm thủ tục chuyển nhượng mảnh đất trên cho anh Lâm Quang H1 và chị Vũ Thị Thu T cùng trú tại: Tổ A, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái theo đúng quy định.

Khoảng đầu tháng 12-2019 Bà Nguyễn Thị N liên lạc với Hán Thị Thùy L yêu cầu L trả số tiền đã vay, do L không có tiền trả cho bà N nên đã nói với bà N biết việc L đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhờ bà N tìm người để bán. Bà N đã giới thiệu chị Phạm Thúy H là hàng xóm bà N có nhu cầu mua đất cho L, nhưng yêu cầu phải được xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H nên L truy cập vào mạng xã hội Facebook tìm và liên hệ được với một tài khoản (L không biết rõ tên, địa chỉ) nhận làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như đã bán cho anh H1 và chị T với chi phí 500.000 đồng. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả vào ngày 16-12-2019, L liên hệ với bà N và được bà N đưa sang nhà chị H. Tại nhà chị Hằng L2 đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho chị H xem và đặt vấn đề muốn bán thửa đất trong giấy với giá 280.000.000 đồng nhưng phải được nhận trước tiền cọc là 80.000.000 đồng. Do tin tưởng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của L2 là thật nên chị H đồng ý mua và yêu cầu L2 viết giấy bán cho chị H. Sau khi viết giấy bán đất xong L2 đưa cho chị H xem, chị H yêu cầu có chữ ký của chồng L2 nên L2 đã mang giấy bán đất đi ra ngoài tự ký và ghi tên Hà Đình V xác nhận nội dung đồng ý bán đất vào mục chồng trong giấy bán đất sau đó mang vào đưa giấy bán đất có đầy đủ chữ ký và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho chị H, chị H tin tưởng đã giao 80.000.000 đồng tiền đặt cọc mua đất cho L2. Nhận tiền xong L2 cam kết sẽ có trách nhiệm làm thủ tục sang tên chủ sở hữu đất cho chị H. Nhưng sau đó L2 bỏ trốn khỏi địa phương.

Đến ngày 19-7-2023 chị H đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra Công an thành phố Y đến ngày 12-10-2023 Hán Thị Thùy L bị bắt. Vật chứng thu giữ: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 767954 vào sổ cấp GCN số CH01479 mang tên Hán Thị Thùy L.

Tại Kết luận giám định số 471/KL-KTHS ngày 29-8-2023 của Phòng K Công an tỉnh Y kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài

sản khác gắn liền với đất số CT 767954 đề tên Hán Thị Thùy L, đề nơi cấp UBND huyện T, tỉnh Yên Bái, đề ngày cấp 11/11/2019 là chứng nhận giả.

Tại cáo trạng số 100/CT-VKS-TP ngày 23-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, truy tố bị cáo Hán Thị Thùy L về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 và tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hán Thị Thùy L phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội: Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hán Thị Thùy L từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức;

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng, án phí, quyền kháng cáo giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo và không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Y, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên phù hợp với lời

khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, được xem xét công khai tại phiên tòa. Thể hiện:

Do cần tiền trả nợ nên Hán Thị Thùy L đã mua giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả qua mạng xã hội với giá 500.000 đồng. Ngày 16-12-2019 L đã mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 767954 giả mang tên Hán Thị Thùy L đến nhà chị Phạm Thúy H để làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với chị H, mục đích để chị H tin tưởng đặt cọc cho L số tiền 80.000.000 đồng để L chiếm đoạt, mặc dù L biết bản thân và gia đình không có khả năng trả nợ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Hán Thị Thùy L đã phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 và tội: Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính của nhà nước. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhận thức, có đầy đủ năng lực để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của mình, bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng giấy tờ tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân là rất kém. Vì vậy, cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với tội Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo phạm nhiều tội, khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 767954 vào sổ cấp GCN số CH01479 giả mang tên Hán Thị Thùy L cấp ngày 11-11-2019 cần tịch thu làm tài liệu chứng cứ lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền L chiếm đoạt của chị H đã được trả lại cho chị H, chị H đã được nhận lại đủ số tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người được L thuê làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả, do L liên hệ qua mạng xã hội, không biết tên, tuổi địa chỉ ở đâu, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hán Thị Thùy L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hán Thị Thùy L 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hán Thị Thùy L 02 (hai) năm tù về tội: Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hán Thị Thùy L phải chấp hành chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo 12-10-2023.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu làm tài liệu, chứng cứ lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 767954 vào sổ cấp GCN số CH01479 giả mang tên Hán Thị Thùy L ghi ngày cấp 11-11-2019.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hán Thị Thùy L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Phạm Thúy H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- HSNV- CA TP Yên Bái;
- Chi cục THADSTP Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thế Hòa

